

Bản án số: 03/2020/DS-PT

Ngày 05 - 3 - 2020

V/v tranh chấp Đòi bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Tú

Các thẩm phán: Ông Phạm Trung Thực

Ông Hoàng Hữu Tăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành, là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên: Bà Hoàng Thị Ngọc Tú, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2019/TLPT-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Do bản án Dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXX-PT ngày 13 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: thôn X, xã X D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên;

2. Bị đơn:

2.1. Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1993;

2.2. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1993;

Đều địa chỉ: thôn X, xã X D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đặng Thị N, sinh năm 1953;

3.2. Anh Phan Văn D, sinh năm 1976;

Đều địa chỉ: thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh Hưng Yên;

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Nguyễn Gia K, sinh năm 1956;

Địa chỉ: thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh Hưng Yên;

4.2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964;

4.3. Anh Phan Văn V, sinh năm 1991;

4.4. Anh Phan Văn H1, sinh năm 1970;

4.5. Anh Phan Văn B, sinh năm 1985;

Đều địa chỉ: thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh Hưng Yên;

5. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H, nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Chị H có mặt; anh M, chị C, bà N, anh D, ông K, bà T, anh V, anh H1, anh B đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 3 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Năm 2015, chị mở xưởng may gia công quần áo tại nhà ở nên chị có thuê một số lao động làm việc, trong số đó có vợ chồng anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị C. Khoảng 18 giờ ngày 23 tháng 12 năm 2017, chị đang ở nhà thì chị C đến đòi tiền công, do chất lượng sản phẩm may của chị C không đảm bảo, và chị đã yêu cầu chị C sửa chữa nhưng vẫn chưa được, nên chị chưa đồng ý thanh toán tiền công cho chị C, dẫn đến hai bên lời qua tiếng lại, chị đuổi chị C ra khỏi nhà. Khoảng 20 phút sau, chị C cùng chồng là anh M chạy vào nhà chị, tay anh M cầm côn gỗ vụt vào người làm chị choáng váng, chị cố gắng chạy ra ngoài kêu cứu thì bị anh M túm tay kéo lại và bị chị C túm tóc, chị ngã xuống sân, chị C ngồi phía đầu bịt miệng, anh M ghì đầu gối chân trái vào người và dùng chân phải đạp mạnh vào bụng dưới của chị, chị nói có thai nhưng anh M và chị C vẫn đánh, chị có kêu cứu nhưng không thành tiếng. Đúng lúc đó, bà Nguyễn Thị T là hàng xóm đi qua đã chạy vào can ngăn, kéo vợ chồng anh M ra khỏi người chị, rồi cùng một số người trong xóm đưa chị cùng vợ chồng anh M ra trụ sở UBND xã X để làm việc. Trong lúc Công an xã đang làm việc với các bên liên quan, chị thấy đau đầu và đau vùng bụng dưới, nên xin phép để gia đình đưa chị đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, tại đây chị trình bày là đang có thai, nên bệnh viện đã hướng dẫn chị sang khám tại Bệnh viện Phụ sản Trung Ương. Bệnh viện Phụ sản Trung ương chẩn đoán chị bị dọa sảy thai nên phải điều trị tại bệnh viện này từ ngày 24 đến ngày 29 tháng 12 năm 2017 thì được bệnh viện cho ra viện, về nhà nghỉ ngơi, uống thuốc theo đơn. Sau khi ra viện được 04 ngày, thấy đau bụng, chảy

máu, chị vào Bệnh viện Đa khoa Phố Nối kiểm tra, được bệnh viện thông báo đã bị sảy thai.

Nay chị khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị C bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho chị gồm các chi phí sau:

1. Chi phí khám chữa bệnh tổng cộng số tiền 14.298.000 đồng, gồm:
 - Chi phí điều trị tại Bệnh viện Việt Đức ngày 24 tháng 12 năm 2017 số tiền khám bệnh 39.000 đồng;
 - Chi phí khám và điều trị tại Bệnh viện phụ sản Trung Ương từ ngày 24 tháng 12 năm 2017 đến ngày 29 tháng 12 năm 2017 số tiền chỉ định dịch vụ 3.569.180 đồng.
 - Chi phí khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Phố Nối ngày 02 tháng 01 năm 2018 số tiền 314.412 đồng; và từ ngày 03 đến ngày 05 tháng 01 năm 2018 số tiền 566.920 đồng; tổng cộng số tiền 881.332 đồng
 - Chi phí điều trị tại Bệnh viện Việt Đức từ ngày 08 đến ngày 09 tháng 01 năm 2018 số tiền 1.777.000 đồng, tiền thuốc 2.444.300 đồng (theo đơn) và tiền thuốc mua tại Nhà thuốc Bảo Phúc theo đơn của Bệnh viện Việt Đức số tiền 3.588.000 đồng.
 - Tiền taxi ngày 2.200.000 đồng.
 2. Tiền mất thu nhập trong 03 tháng là 60.000.000 đồng;
 3. Tiền công người chăm sóc trong 02 tháng số tiền 6.000.000 đồng;
 4. Tổn thất về tinh thần số tiền 70.000.000 đồng;
- Tổng cộng là 150.298.000 đồng.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị C trình bày tại Công an huyện Mỹ Hào thống nhất với nguyên đơn về quan hệ lao động giữa họ với chị H. Theo chị C chiều ngày 23 tháng 12 năm 2017, chị sang nhà chị H đòi tiền công may quần áo, chị H lấy lý do khách chưa thanh toán tiền gia công nên chị H chưa trả chị, trong lúc hai bên cãi nhau, chị H đã tát chị, nên chị về nhà gọi chồng là anh M cùng sang nhà chị H để tiếp tục đòi tiền công. Tại nhà chị H, cả anh M và chị C đều trình bày hai vợ chồng bị chị H cầm chổi tre đuổi đánh, chị H dùng chổi tre vụt vào người chị C, thấy vậy anh M chạy vào túm được chiếc chổi, chị H liền dùng hai tay túm vào tóc anh và giật mạnh đầu anh xuống làm anh ngã sấp mặt, chị H đè lưng anh xuống và dùng tay tát vào hai bên mang tai của anh. Lúc này, chị C cầm được chiếc chổi vụt mấy nhát vào đầu, tay, lưng chị H và dùng tay kéo chị H ra khỏi người anh M, đồng thời anh M vùng dậy, dùng tay đâm, tát vào vùng đầu và mặt của chị H. Sau đó, một số người là hàng xóm của chị H đến can ngăn, báo Công an xã xuống giải quyết, Công an viên đã mời anh chị cùng chị H ra trụ sở UBND xã X để làm việc. Anh M và chị C không thừa nhận anh dùng côn gỗ vụt vào người chị H, không thừa nhận lúc xô xát chị H nói đang có thai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị N trình bày: sau khi chị Hiền ra viện thì bà là người chăm sóc chị H ở nhà, trong thời gian hai tháng, kể từ ngày 23 tháng

12 năm 2017 đến ngày 23 tháng 02 năm 2018, bà nấu cơm, giặt giũ quần áo, quét dọn nhà cho chị H, còn việc đi lại, vệ sinh cá nhân thì chị H vẫn tự làm được. Trong thời gian chăm sóc chị H, bà vẫn tranh thủ làm ruộng, nên bà không bị mất thu nhập. Bà đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu bồi thường tiền công người chăm sóc của chị H theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 31/2018/TgT ngày 19/4/2018 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Hưng Yên kết luận: Trên cơ thể (chị H) không còn dấu vết thương tích trong vụ việc trên để lại; Trong 02 bệnh án và các tài liệu về y tế ghi lại quá trình thăm khám của bệnh nhân không thấy mô tả về vị trí, kích thước và đặc điểm của thương tích; Khi giám định trên cơ thể cũng không còn dấu vết do thương tích trong vụ việc trên để lại; Vì vậy không đủ cơ sở khoa học để xác định cơ chế hình thành thương tích là do vật gì gây lên; Trong Thông tư số 20/2014/TT-BYT không có quy định để áp dụng tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây lên đối với thể loại này.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về sự có thai số 35/2018/TD ngày 27/4/2018 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Hưng Yên kết luận: Thời điểm ngày 23 tháng 12 năm 2017, chị Nguyễn Thị Thu H đang có thai; Tuổi thai ước tính 05 tuần tuổi; Tại thời điểm giám định chị Nguyễn Thị Thu H không có thai; Qua nghiên cứu bệnh án của Bệnh viện Phụ sản Trung ương cũng như Bệnh viện Đa khoa Phố Nối và qua thăm khám tiến hành giám định, chỉ định khám chuyên khoa sâu về sản phụ khoa cho thấy, không đủ cơ sở khoa học, thiếu tính logic chuyên ngành về nguyên nhân dẫn đến việc hỏng thai của chị H ở thời điểm trên là do bị đánh gây ra; Trong Thông tư số 20/2014/TT-BYT không có quy định tỷ lệ % tổn thương cơ thể đối với dạng tổn thương này.

Tại Bản án số 15/2019/DS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào đã quyết định:

1. Căn cứ: Các Điều 584, 585, 586, 587, 588, 590; Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS; điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của nguyên đơn;

3. Buộc anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị C có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Nguyễn Thị Thu H bao gồm các khoản sau: chi phí khám chữa bệnh, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần; tổng cộng là 30.257.000 đồng (Ba mươi triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng);

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chưa thi hành án;

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, chị Nguyễn Thị Thu H kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận chi phí điều trị tại Bệnh viện Việt Đức ngày 08 và 09 tháng 01 năm 2018 cùng tiền thuốc mua tại nhà thuốc Bảo Phúc; Bồi thường tổn thất thu nhập và không chấp nhận cấp sơ thẩm xác định thiệt hại xảy ra chị cũng có lỗi 10% do bị đơn mang cơn đến tận nhà đánh trong khi chị đang có thai dẫn đến bị sảy thai đồng thời yêu cầu tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo vì chị đang mở xưởng may tại nhà nên thu nhập hàng tháng của chị là 20.000.000 đồng; chi phí khám và điều trị theo đơn thuốc tại Bệnh viện Việt Đức ngày 08, 09 tháng 01 năm 2018 là hợp lý do bị đánh vì do trước đó đang có thai nên chị chưa chiếu chụp được, sau khi sảy thai chị mới đi khám lại và mua thuốc theo đơn của bệnh viện; do bị đánh dẫn đến sảy thai nên yêu cầu được bồi thường tiền tổn thất tinh thần bằng 40 tháng lương. Chị không nhất trí việc Tòa án xác định chị cũng có lỗi vì sự việc xảy ra là do anh Mạnh, chị Chanh đến tận nhà chị đánh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ ký vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, và nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS sửa bản án sơ thẩm Chấp nhận một phần kháng cáo của chị H, buộc bị đơn phải bồi thường thêm cho chị H chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng phục hồi sức khỏe số tiền 5.000.000 đồng và xác định chị H không có lỗi nên anh M, chị C phải bồi thường chị H số tiền 36.619.000-39.619.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan, đầy đủ các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Đức M, chị Nguyễn Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M, chị C, và người có quyền lợi liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bị đơn anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị C đều thừa nhận có hành vi đánh chị H chiều ngày 23 tháng 12 năm 2017, phù hợp với lời khai của người làm chứng nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015: “Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác” do đó cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu anh M, chị C bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của chị H phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.2] Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm được bồi thường của chị Nguyễn Thị H bao gồm:

[2.2.1] Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa: Chị Nguyễn Thị H trong quá trình làm việc tại Công an xã X đã xin đi khám thương tích và đã khám và điều trị tại Bệnh viện Việt Đức và Bệnh viện Phụ sản Trung Ương từ ngày 23 đến ngày 29 tháng 12 năm 2017 được ra viện và được chỉ định “*ngỉ ngơi, dùng thuốc theo đơn, bắt thường khám lại ngay; hẹn 01 tuần sau khám lại*”. Trong thời gian điều trị tại nhà theo đơn thuốc của Bệnh viện Phụ sản Trung Ương, ngày 02 tháng 01 năm 2018 chị vào cấp cứu tại khoa cấp cứu và ngày 03 tháng 01 năm 2018 chị vào điều trị tại Khoa Sản, Bệnh viện Đa khoa Phố Nối đến ngày 05 tháng 01 năm 2018 phù hợp với kết quả điều trị tại Bệnh viện phụ sản Trung Ương khi khám và điều trị là thai 6 tuần tuổi dọa sảy. Do đó cấp sơ thẩm xác định chi phí điều trị tại Bệnh viện Việt Đức số tiền 39.000 đồng và Bệnh viện Phụ sản Trung Ương từ ngày 23 đến ngày 29 tháng 12 năm 2017 số tiền 3.569.180 đồng, tiền thuê phương tiện đi và về số tiền 1.000.000 đồng cùng chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa Phố Nối ngày 02 và từ ngày 03 đến ngày 05 tháng 01 năm 2018 số tiền 881.332 đồng, tiền thuê phương tiện đi và về số tiền 200.000 đồng, tổng cộng số tiền 5.689.512 đồng là phù hợp, đương sự không có kháng cáo nên không đặt ra để xem xét. Kháng cáo yêu cầu được bồi thường chi phí điều trị thương tích tại Bệnh viện Việt Đức ngày 08 và 09 tháng 01 năm 2018 số tiền 7.609.000 đồng, cùng tiền thuê phương tiện số tiền 1.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu H, Hội đồng xét xử thấy theo chị H do đang có thai nên chị chưa siêu âm được, sau khi xảy thai thấy đau đầu và ngón tay nên chị phải đi khám và điều trị nhưng hồ sơ điều trị của chị tại Bệnh viện Phụ sản Trung Ương và Bệnh viện Đa khoa Phố Nối đều thể hiện có chi phí cho việc siêu âm và không thể hiện chị phải điều trị những thương tích này, đồng thời theo đơn thuốc của Bệnh viện Việt Đức ngày 09 tháng 01 năm 2018 thì thời gian chị H điều trị theo đơn là 20 ngày nhưng đến ngày 29 tháng 01 năm 2018 chị vẫn mua thuốc tại Nhà thuốc Bảo Phúc chứng tỏ chi phí khám, điều trị và tiền thuốc theo đơn của Bệnh viện Việt Đức từ ngày 08 đến ngày 09 tháng 01 năm 2018 của chị Hiền là chị tự ý đi khám, điều trị không có chỉ định của bác sỹ nên chị phải tự chịu những chi phí này cùng tiền thuê phương tiện theo hóa đơn đi, về cùng ngày 08 tháng 01 năm 2018 số tiền 1.000.000 đồng; tổng cộng số tiền 8.609.000 đồng cấp sơ thẩm không chấp nhận là phù hợp quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị H yêu cầu được bồi thường chi phí điều trị thương tích tại Bệnh viện Việt Đức từ ngày 08 đến ngày 09 tháng 01 năm 2018.

[2.2.2] Chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: Theo Giấy ra viện ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Bệnh viện Đa khoa Phố Nối thì chị H phải dùng thuốc theo đơn nghỉ 20 ngày (đến ngày 22/01/2018) nên có cơ sở xác định chị H phải chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe đến ngày 22 tháng 01 năm 2018 tổng số là 30 ngày (tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2017), tại phiên tòa chị H xác định chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 200.000 đồng/ngày nhưng tại lời khai ngày 17 tháng 12 năm 2019 chị đã xác định chi phí bồi dưỡng hàng ngày là 100.000 đồng phù hợp với thu nhập bình quân tại địa phương và thương tích của chị nên chỉ có căn cứ chấp nhận chị H phải bồi dưỡng phục hồi sức khỏe trong thời gian 30 ngày số tiền là 3.000.000 đồng (30 ngày x 100.000 đồng/ngày).

[2.2.3] Thu nhập thực tế bị mất: Xét lời khai của chị H phù hợp với cung cấp của Ủy ban nhân dân xã Xuân Dục có đủ cơ sở xác định chị H có lao động, thu nhập nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường mất thu nhập của chị H phù hợp pháp luật. Tại phiên tòa chị H yêu cầu được bồi thường thu nhập bị mất trong 03 tháng, mỗi tháng 20.000.000 đồng thành tiền 60.000.000 đồng nhưng điểm a tiểu mục 5 mục I của Nghị quyết số 03/2006/NQ - HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định *“Người bị thiệt hại yêu cầu bồi thường thiệt hại phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế đã xảy ra...và phải có chứng từ hoặc giấy biên nhận hợp lệ về các khoản chi phí hợp lý, về thu nhập của người bị thiệt hại”* đồng thời tại lời khai ngày 17 tháng 12 năm 2019 chị H cũng thừa nhận không thu thập được chứng cứ để chứng minh và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật do đó chỉ có căn cứ xác định thu nhập của chị H theo mức thu nhập bình quân hàng tháng tại địa phương theo cung cấp của Ủy ban nhân dân xã X là 3.180.000 đồng (38.000.000 đồng/năm). Theo Giấy ra viện của Bệnh viện Đa khoa Phố Nối thì chị Hiền nghỉ 20 ngày đến ngày 22 tháng 3 năm 2018 sau đó chị tự đi khám tại Bệnh viện Việt Đức nên chỉ có căn cứ xác định chị Hiền nghỉ lao động trong thời gian 01 tháng, cấp sơ thẩm chấp nhận thu nhập bị mất của chị H trong một tháng số tiền 3.180.000 đồng là có căn cứ nên kháng cáo của chị H yêu cầu được bồi thường thu nhập bị mất số tiền 60.000.000 đồng không được chấp nhận.

[2.2.4] Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại: Chị H phải nghỉ lao động trong thời gian một tháng, trong đó có thời gian nghỉ do bị sảy thai là 20 ngày theo giấy ra viện, tuy nhiên kết luận giám định đã xác định “không đủ cơ sở khoa học, thiếu tính logic chuyên ngành về nguyên nhân dẫn đến việc hổng thai của chị H ở thời điểm trên là do bị đánh gây ra” nên cấp sơ thẩm tính số ngày chị H cần người chăm sóc 24 ngày là đảm bảo quyền lợi của chị H, các đương sự không kháng cáo nên cấp phúc thẩm không đặt ra để xem xét.

[2.2.5] Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Chị H bị vợ chồng anh M, chị C đánh dẫn đến bị dọa sảy thai phải điều trị tại cơ sở y tế, nên nguyên đơn yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là có căn cứ. Xét yêu cầu đòi bồi thường tổn thất tinh thần bằng 40 tháng lương tối thiểu của chị H với lý do bị sảy thai nên ảnh hưởng, thấy theo kết luận giám định thì “không đủ cơ sở khoa học, thiếu tính logic chuyên ngành về nguyên nhân

dẫn đến việc hỏng thai của chị H ở thời điểm trên là do bị đánh gây ra”. Khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự quy định mức bù đắp tổn thất về tinh thần “mức tối đa do một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”, thực tế Bản kết luận pháp y về thương tích cũng xác định “không có quy định để áp dụng tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với thể loại này” do cơ thể chị H không còn dấu vết thương tích, bệnh án và các tài liệu y tế không mô tả về vị trí, kích thước và đặc điểm của thương tích nên cấp sơ thẩm chấp nhận mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho chị H bằng 15 tháng lương cơ sở, thành tiền 22.350.000 đồng là phù hợp với thương tích cùng thời gian phải điều trị thương tích nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần của chị H.

[2.2.6] Xét kháng cáo về việc cấp sơ thẩm xác định lỗi của các bên, Hội đồng xét xử thấy anh M, chị C đều công nhận đã mang theo côn gỗ từ nhà, tại nhà chị H người làm chứng đều khai thấy anh M và chị C đang đánh chị H nên có đủ căn cứ xác định mục đích đến nhà chị H của anh M, chị C không phải để trao đổi về tiền công nên phải xác định sự việc xảy ra lỗi hoàn toàn thuộc về anh M, chị C cấp sơ thẩm xác định chị H cũng có lỗi nên phải chịu thiệt hại do lỗi của mình tương ứng với 10% thiệt hại là không có căn cứ nên sẽ chấp nhận kháng cáo của chị H buộc anh M, chị C phải bồi thường toàn bộ thiệt hại.

[2.3] Lời khai của anh M, chị C phù hợp với nhau đã có đủ cơ sở xác định thương tích của chị H là do cả hai cùng cố ý gây ra do đó sẽ buộc anh chị phải liên đới bồi thường thiệt hại của chị H số tiền 36.619.512 đồng làm tròn là 36.619.500 đồng.

[3] Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 chị Nguyễn Thị Thu H không phải chịu án phí; anh M, chị C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309. Các Điều 288, 584, 585, 586, 587, 590; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Khoản 3 Điều 296, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu H, sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số 15/2019/DS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên, xử:

Buộc anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị C, đều địa chỉ: thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh Hưng Yên liên đới bồi thường chị Nguyễn Thị Thu H, địa chỉ: thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh Hưng Yên thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe số tiền 8.689.512 đồng (5.689.512 đồng + 3.000.000 đồng); Thu nhập thực tế bị mất số tiền 3.180.000 đồng; Chi phí hợp lý và phần thu nhập bị mất của người chăm sóc trong thời gian điều trị số tiền 2.400.000 đồng và khoản tiền

bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền 22.350.000 đồng; tổng cộng làm tròn là 36.619.500 đồng (Ba mươi sáu triệu sáu trăm mười chín nghìn năm trăm đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí: Anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị C liên đới chịu 1.830.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chia theo phần mỗi người phải chịu 915.000 đồng.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- TAND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục THADS thị xã Mỹ Hào;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quang Tú